

Bản án: 327/2019/DS-ST

Ngày: 31-7-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Chí

- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Số A đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Tiến D, sinh năm: 1996;

Địa chỉ liên lạc: Lầu 2, số B đường P, Phường C, quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Đoàn Tiến D có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Số E, đường N, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2018 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đoàn Tiến D trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Chợ Lớn đã ký kết với Ông Nguyễn Trọng Đ (địa chỉ: 296/50/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp) hợp đồng vay vốn với nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số: LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số: 01/LN1701170015999/SGN/HĐTD ký cùng ngày.

- Số tiền vay : 426.000.000 đồng
- Mục đích vay: Vay mua ô tô con 5 chỗ nhãn hiệu Honda City 1.5L, mới 100%
- Thời hạn vay : 72 tháng (từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/01/2023).
- Lãi suất cho vay: 7.8%/năm cố định 12 tháng đầu tiên, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần.

- Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 01/04/2019 là 436.653.955 đồng, gồm nợ gốc: 354.996.000 đồng, và nợ lãi quá hạn: 81.657.955 đồng.

Tổng số tiền cho Ông Nguyễn Trọng Đ còn nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 436.653.955 đồng (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng*).

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng tín dụng LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017 là: Một chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA; Số khung 6563GY701971, số máy: L15Z12311978, biển số xe 51G-282.54 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Trọng Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 242864 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2017. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đăng ký: 1238845453, ký ngày 21/01/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng Ông Đ vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn.

Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với khoản vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện Ông Đ trên tại Toà án nhân dân có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết:

- Buộc Ông Nguyễn Trọng Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số nợ gốc là: 354.996.000 đồng, và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 01/04/2019 là: 81.657.955 đồng, tổng cộng: 436.653.955 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng) do vi phạm hợp đồng vay. Ngoài ra Ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 02/04/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay theo lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017.

- Trường hợp Ông Nguyễn Trọng Đ không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là ông Đoàn Tiến D đã có Đơn yêu cầu xử vắng mặt ngày 17/6/2019, đã được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập Ông Nguyễn Trọng Đ tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử. Nhưng Ông Đ đã vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào đến Tòa thể hiện ý kiến của Ông Đ đối với vụ án. Như vậy, Ông Nguyễn Trọng Đ không nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Đ bị xâm phạm, nên Ông Đ không tham gia phiên tòa để tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Đ. Ông Nguyễn Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án lần hai (02) không có lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc

chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72,73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã ký hợp đồng vay Ông Nguyễn Trọng Đ, nhưng khi đến hạn trả nợ lại không trả nợ theo thỏa thuận. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Trọng Đ có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Do đó có cơ sở xác định giữa Ông Nguyễn Trọng Đ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do Ông Nguyễn Trọng Đ không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện. Ông Nguyễn Trọng Đ cư trú tại Số E, đường N, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết

định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập đương sự cho Ông Nguyễn Trọng Đ, nhưng tại phiên tòa hôm nay, Ông Nguyễn Trọng Đ vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Trọng Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định những tình tiết, sự kiện của nguyên đơn cung cấp không phải chứng minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn-Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là ông Đoàn Tiến D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đoàn Tiến D.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số: 01/LN1701170015999/SGN/HĐTD ký cùng ngày, cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ông Nguyễn Trọng Đ với Ngân hàng là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Như vậy, Ông Nguyễn Trọng Đ đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng yêu cầu Ông Đ trả nợ là có căn cứ. Ngân hàng yêu cầu buộc Ông Nguyễn Trọng Đ thanh toán số nợ gốc là: 354.996.000 đồng, và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 01/04/2019 là: 81.657.955 đồng. Tổng cộng: 436.653.955 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng) do vi phạm hợp đồng vay.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Ngoài ra Ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 02/04/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay theo lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017. Trường hợp Ông Nguyễn Trọng Đ không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần

V, đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng tín dụng LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017 là: Một chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA; Số khung 6563GY701971, số máy: L15Z12311978, biển số xe 51G-282.54 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Trọng Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 242864 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2017.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên Ông Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.466.159 đồng đối với khoản nợ mà Ông Nguyễn Trọng Đ phải trả là 436.653.955 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 9.938.944 đồng (Chín triệu chín trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo biên lai thu số AA/2018/0001914 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Buộc Ông Nguyễn Trọng Đ thanh toán số nợ gốc là: 354.996.000 đồng, và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 01/04/2019 là: 81.657.955 đồng. Tổng cộng: 436.653.955 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi

lăm đồng) do vi phạm Hợp đồng tín dụng số: LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017. Thời hạn thực hiện là trả ngay một lần toàn bộ số nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Trọng Đ tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 02/04/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay theo lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017.

- Trường hợp Ông Nguyễn Trọng Đ không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, thì nguyên đơn có quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng tín dụng LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017 là: Một chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA; Số khung 6563GY701971, số máy: L15Z12311978, biển số xe 51G-282.54 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Trọng Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 242864 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng LN1701170015999/SGN/HĐTD ký ngày 21/01/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.466.159 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi chín đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.938.944 đồng (Chín triệu chín trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0001914 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Phong

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Phong

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Phong